THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2.000 PHÂN KHU 7 TẠI CÁC PHƯỜNG HÀ KHẨU, VIỆT HƯNG, ĐẠI YÊN, THÀNH PHỐ HẠ LONG

BẢN ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Hạng mục đất	Ký hiện lô đất	TIỂU KHU 7A		TIỂU KHU 7B		TIỂU KHU 7C		TIỂU KHU 7D		Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất toàn phân			
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (Ha)	Tỷ lệ (%)	Mật độ XD (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số SDĐ tối đa (lần)
A	**Khu đất xây dựng đô thị**		**77,83**	**37,89**	**58,66**	**26,99**	**88,73**	**34,93**	**45,15**	**10,30**	**270,38**	**24,25**			
I	**Khu đất dân dụng**		**50,91**	**24,78**	**55,84**	**25,69**	**88,73**	**34,93**	**35,03**	**7,99**	**230,51**	**20,67**			
1	Nhóm nhà ở		0,00	0,00	32,24	14,83	35,40	13,94	24,20	5,52	91,84	8,24	50-80%	3-7	4,00
1,1	*Nhóm nhà ở hiện trạng - cải tạo*	*OHT*	*0,00*	*0,00*	*32,24*	*14,83*	*20,04*	*7,89*	*24,20*	*5,52*	*76,48*	*6,86*	*50-80%*	*3-5*	*4,00*
1,2	*Nhóm nhà ở quy hoạch*	*OM*	*0,00*	*0,00*	*0,00*	*0,00*	*2,25*	*0,89*	*0,00*	*0,00*	*2,25*	*0,20*	*85%*	*5*	*4,25*
1,3	*Nhóm nhà ở xã hội*	*OXH*	*0,00*	*0,00*	*0,00*	*0,00*	*13,11*	*5,16*	*0,00*	*0,00*	*13,11*	*1,18*	*35%*	*7-17*	*5,95*
2	Y tế	YT	0,00	0,00	0,00	0,00	0,21	0,08	0,00	0,00	0,21	0,02	40%	3	1,20
3	Công cộng	CC	1,37	0,67	0,34	0,16	2,69	1,06	0,15	0,03	4,55	0,41	40%	3-9	3,60
3,1	*Công cộng đô thị*	*CCĐT*	*1,37*	*0,67*	*0,00*	*0,00*	*2,21*	*0,87*	*0,00*	*0,00*	*3,58*	*0,32*	*40%*	*4-9*	*3,60*
3,2	*Văn hóa (công cộng cấp ĐVỞ)*	*VH*	*0,00*	*0,00*	*0,34*	*0,16*	*0,48*	*0,19*	*0,15*	*0,03*	*0,97*	*0,09*	*40%*	*3*	*1,20*
4	Thể dục thể thao	TDTT	0,00	0,00	0,00	0,00	1,08	0,43	0,48	0,11	1,56	0,14	5%	1	0,05
5	Trường trung học phổ thông	THPT	0,00	0,00	0,00	0,00	5,75	2,27	0,00	0,00	5,75	0,52	40%	4	1,60
6	Trường THCS, tiểu học, mầm non	GD	0,00	0,00	1,26	0,58	3,34	1,32	0,04	0,01	4,64	0,42	40%	3-4	1,60
7	Cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	CXDT	20,43	9,94	1,04	0,48	0,00	0,00	0,00	0,00	21,47	1,93	5%	1	0,05
8	Cây xanh sử dụng công cộng cấp ĐVỞ	CXDVO	0,50	0,24	1,16	0,53	3,25	1,28	0,00	0,00	4,91	0,44	5%	1	0,05
9	Cơ quan trụ sở	CQ	0,00	0,00	3,84	1,77	0,00	0,00	0,00	0,00	3,84	0,34	40%	6-15	6,00
10	Khu dịch vụ	DV	6,63	3,23	3,95	1,82	4,78	1,88	0,00	0,00	15,36	1,38	40%	2-15	6,00
11	Giao thông		19,66	9,57	11,48	5,28	26,64	10,49	10,17	2,32	67,95	6,09			
12	Bãi đỗ xe	BDX	2,32	1,13	0,51	0,24	2,55	1,00	0,00	0,00	5,38	0,48	5%	1	0,05
13	Hạ tầng kỹ thuật khác	HTKT	0,00	0,00	0,02	0,01	3,03	1,19	0,00	0,00	3,06	0,27	25%	1	0,25
II	**Khu đất ngoài dân dụng**		**26,93**	**13,11**	**2,82**	**1,30**	**0,00**	**0,00**	**10,12**	**2,31**	**39,87**	**3,58**			
14	Thương mại dịch vụ	TMDV	2,24	1,09	2,40	1,10	0,00	0,00	0,00	0,00	4,63	0,42	40%	2-5	2,00
15	Đất đào tạo, nghiên cứu	DT	1,25	0,61	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	1,25	0,11	40%	3	1,20
16	An ninh	AN	0,00	0,00	0,43	0,20	0,00	0,00	0,00	0,00	0,43	0,04	40%	5	2,00
17	Quốc phòng	QP	23,44	11,41	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	23,44	2,10			
18	Khu dịch vụ du lịch	DL	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	10,12	2,31	10,12	0,91	30%	3	0,90
B	**Giao thông đối ngoại (QL.18, CT HL-VĐ)**		**10,61**	**5,17**	**6,30**	**2,90**	**0,00**	**0,00**	**6,77**	**1,54**	**23,68**	**2,12**			
C	**Đất khác**		**116,99**	**56,95**	**152,37**	**70,11**	**165,28**	**65,07**	**386,20**	**88,13**	**820,84**	**73,62**			
19	Cây xanh chuyên dụng (cách ly)	CXCD	22,46	10,93	0,00	0,00	0,00	0,00	18,77	4,28	41,23	3,70			
20	Cây xanh cảnh quan, đồi núi	CXCQ	0,00	0,00	3,42	1,58	10,66	4,20	0,00	0,00	14,09	1,26			
21	Rừng đặc dụng		0,00	0,00	21,96	10,11	14,62	5,76	0,00	0,00	36,58	3,28			
22	Cây xanh chuyên dụng, lâm nghiệp, đồi núi trong đô thị		94,54	46,02	126,98	58,43	137,35	54,07	365,97	83,51	724,84	65,01			
23	Mặt nước (ao hồ, sông,suối, kênh, rạch)		0,00	0,00	0,00	0,00	2,64	1,04	1,47	0,34	4,11	0,37			
	Tổng		**205,44**	**100,00**	**217,33**	**100,00**	**254,01**	**100,00**	**438,22**	**100,00**	**1.115,00**	**100,00**			

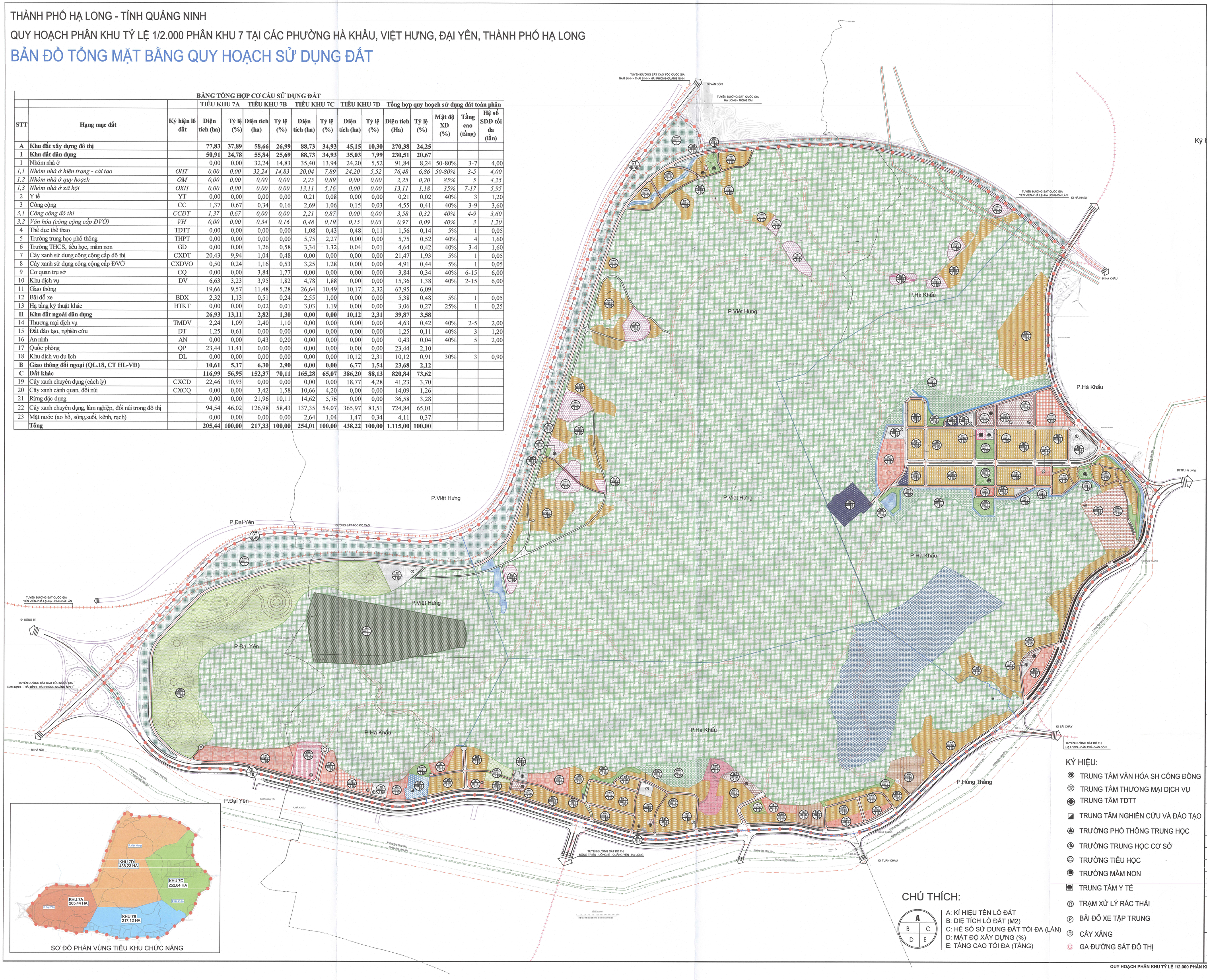

SƠ ĐỒ PHÂN VÙNG TIỂU KHU CHỨC NĂNG

CHÚ THÍCH:

A	A: KÍ HIỆU TÊN LÔ ĐẤT
B C	B: DIỆ TÍCH LÔ ĐẤT (M2)
D E	C: HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA (LẦN)
	D: MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
	E: TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)

KÝ HIỆU:

- TRUNG TÂM VĂN HÓA SH CỘNG ĐỒNG
- TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- TRUNG TÂM TDTT
- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO
- TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC
- TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
- TRƯỜNG TIỂU HỌC
- TRƯỜNG MẦM NON
- TRUNG TÂM Y TẾ
- TRẠM XỬ LÝ RÁC THẢI
- BÃI ĐỖ XE TẬP TRUNG
- CÂY XĂNG
- GA ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

B

0 350m

1 ĐV = 70 m

Ký hiệu chức năng sử dụng đất

Hiện trạng	Quy hoạch Đợt đầu	Quy hoạch Dài hạn	
			NHÓM NHÀ Ở
			CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ
			Y TẾ
			VĂN HÓA (CÔNG CỘNG ĐVỞ)
			THỂ DỤC THỂ THAO
			TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
			ĐẤT TRƯỜNG THCS, TIỂU HỌC, MẦM NC
			CÂY XANH SỬ DỤNG CC CẤP ĐÔ THỊ
			CÂY XANH SỬ DỤNG CC CẤP ĐVỞ
			CÂY XANH CHUYÊN DỤNG
			ĐẤT ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU
			CƠ QUAN, TRỤ SỞ
			KHU DỊCH VỤ
			KHU DỊCH VỤ DU LỊCH
			THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
			AN NINH
			QUỐC PHÒNG
			ĐƯỜNG GIAO THÔNG
			ĐẤT BÃI ĐỖ XE
			HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
			RỪNG ĐẶC DỤNG
			CÂY XANH CHUYÊN DỤNG, LÂM NGHIỆP ĐỒI NÚI TRONG ĐÔ THỊ
			CÂY XANH CẢNH QUAN, ĐỒI NÚI
			MẶT NƯỚC (AO, HỒ, SÔNG, SUỐI, KÊNH RẠCH)
			RANH GIỚI PHƯỜNG
			RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
			RANH GIỚI TIỂU KHU
			ĐƯỜNG ĐIỆN
			ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA
			ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ
			ĐƯỜNG ỐNG DẪN DẦU

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND TỈNH QUẢNG NINH
CHỦ TỊCH
Cao Tường Huy
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2496 /QĐ-UBND NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NINH
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Tuấn
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 1310 /BC-SXD NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 2024

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG
CHỦ TỊCH
Nguyễn Tiến Dũng
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 231 /TTr-UBND NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2.000 PHÂN KHU 7
TẠI CÁC PHƯỜNG HÀ KHẨU, VIỆT HƯNG, ĐẠI YÊN, THÀNH PHỐ HẠ LONG
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG HÀ KHẨU, VIỆT HƯNG, ĐẠI YÊN

TÊN BẢN VẼ
BẢN ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-04	GHÉP: 1A0	TỶ LỆ: 1/7000	NGÀY: 08/2024
THIẾT KẾ	KTS. TRẦN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ	THS.KTS. PHẠM TRUNG THÀNH		
CHỦ NHIỆM	THS.KTS. TRẦN THU PHƯƠNG		
QL.KỸ THUẬT	KTS. TRẦN DUY HƯNG		

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN NGỌC XUÂN QUỲNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM
TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 8 PHỐ KIM HOA, PHƯỜNG PHƯƠNG LIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA, TP HÀ NỘI